

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG QUỸ ENF NĂM 2023

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("ENF")

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty") kính trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua các nội dung tại Đại hội Nhà Đầu tư bất thường của Quỹ ENF năm 2023 như sau:

- Nội dung 1:** Thông qua việc thay đổi Ngân hàng Giám sát và lưu ký của Quỹ:
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký hiện tại: Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký mới: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (SC);
- Nội dung 2:** Thông qua việc thay đổi Đại lý Chuyển nhượng từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) sang Tổng Công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Nội dung 3:** Thông qua Phương án chuyển đổi ngân hàng giám sát, lưu ký và đại lý chuyển nhượng của Quỹ ENF.
- Nội dung 4:** Thông qua những điểm sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ ENF.

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Định nghĩa "Chứng chỉ Quỹ" là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.	Định nghĩa "Chứng chỉ Quỹ" là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
2.	Định nghĩa "Đại lý phân phối" là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc là chính công ty quản lý quỹ	Định nghĩa "Đại lý phân phối" Là tổ chức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty Quản lý	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp



		Quý, hoặc là chính Công ty Quản lý Quý.	
3.	<p>Định nghĩa “Ngân hàng Giám sát”</p> <p>Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày 07/05/2015, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quý do Công ty Quản lý Quý thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Định nghĩa “Ngân hàng Giám sát”</p> <p>là Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quý do Công ty Quản lý Quý thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quý ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.</p>	Thay đổi ngân hàng giám sát
4.	<p>Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý”</p> <p>là Ngày mà Công ty Quản lý Quý, thay mặt Quý, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quý từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.</p>	<p>Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý”</p> <p>là Ngày mà Công ty Quản lý Quý, thay mặt Quý, phát hành và mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quý.</p>	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp

5.	Bỏ định nghĩa "Tài sản mục tiêu"	là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, và thị trường tiền tệ và tiền gửi tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam.	Nhằm tránh gây hiểu nhầm và mâu thuẫn với nội dung tài sản được phép đầu tư và hạn mức đầu tư
6.	Định nghĩa "Vốn điều lệ" Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.	Định nghĩa "Vốn điều lệ" là tổng số vốn bằng tiền 53.203.406.730 VNĐ được các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt IPO Chứng chỉ Quỹ và được ghi trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.	Đã trình bày tại Điều 4 của Điều lệ
7.	Bỏ khoản 3 Điều 4	Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối đa phải do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.	Nội dung này được thực hiện theo quy định pháp luật
8.	Điều 7. Ngân hàng Giám sát Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015	Điều 7. Ngân hàng Giám sát Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam). Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013. Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố	Thay đổi ngân hàng giám sát

11/2/2023

	<p>Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Palace, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: (+84 24) 39368000 Fax: (+84 24) 32484255</p>	<p>Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-62563635</p>	
9.	<p>Khoản 4 Điều 10</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>Khoản 4 Điều 10</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi công cụ tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>Chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông tư 98</p>
10.	<p>Điểm d khoản 1 Điều 11</p> <p>Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ này;</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 11</p> <p>Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p>	<p>Bổ sung theo Điều 35, Thông tư 98</p>
11.	<p>Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11</p> <p>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g Khoản 3 Điều 10 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị</p>	<p>Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11</p> <p>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 10 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị</p>	<p>Bổ sung theo Điều 35 Thông tư 98, chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông tư 98</p>

	<p>tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải trả của Quý không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quý;</p> <p>h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quý;</p>	<p>chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quý không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quý;</p> <p>h. Quý không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của Quý hay các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p>	
12.	<p>Khoản 4 Điều 11</p> <p>Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p>	<p>Khoản 4 Điều 11</p> <p>Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát sinh sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p>	<p>Bổ sung nghĩa vụ thông báo, công bố thông tin</p>
13.	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào</p>	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ này.</p>	<p>Điều chỉnh theo Thông tư 98</p>
14.	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ</p>	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ</p>	<p>Bổ sung cơ sở pháp lý đối với việc vay ngắn hạn</p>

	<p>Quý hoặc thực hiện thanh toán Quý với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các giao dịch Chứng chỉ Quý với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá 05% Giá trị Tài sản ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	<p>Quý với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá 05% Giá trị Tài sản ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	
15.	<p>Khoản 2 Điều 14</p> <p>Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quý mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quý và các bên có liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký.</p>	<p>Khoản 2 Điều 14</p> <p>Nhà Đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quý mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký.</p>	<p>Bổ sung nội dung về việc cử người đại diện của nhà đầu tư pháp nhân</p>
16.	<p>Khoản 3 Điều 14</p> <p>Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quý, Công ty Quản lý Quý hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý cho Nhà Đầu tư trên cơ sở đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quý theo mẫu. Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn một trong hai loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý sau:</p> <p>[...]</p>	<p>Khoản 3 Điều 14</p> <p>Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quý, Công ty Quản lý Quý hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý cho Nhà Đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quý theo mẫu. Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý sau:</p> <p>[...]</p>	<p>Làm rõ việc nhà đầu tư chọn một trong các loại tài khoản, tránh gây hiểu nhầm về việc chọn nhiều loại tài khoản</p>
17.	<p>Khoản 4 Điều 14</p> <p>Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân</p>	<p>Khoản 4 Điều 14</p> <p>Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân</p>	<p>Bổ sung căn cứ cho thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và các tổ chức liên quan trong việc nhận biết khách hàng</p>

	<p>quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo quy trình tin nhận biết Nhà Đầu tư, người đã thống nhất với Công ty Quản lý được hưởng lợi (nếu có) và thông tin phòng chống rửa tiền theo quy trình đã thống nhất với Công ty Quản lý Quý, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân pháp luật có liên quan. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà Đầu tư không được đáp ứng, Công ty Quản lý Quý, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà Đầu tư.</p>		
18.	<p>Khoản 7 Điều 14</p> <p>Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư theo mẫu theo quy định pháp luật. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p> <p>Trước khi mở tài khoản, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Khoản 7 Điều 14</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản hạn hai (02) ngày kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư.</p> <p>Khoản 8 điều 14</p> <p>Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. Quy định này không áp dụng đối với Nhà Đầu tư ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của Đại lý Ký danh ở nước ngoài.</p>	<p>Trình bày lại cho phù hợp với thực tế thực hiện dịch vụ</p>
19.	<p>Khoản 8 điều 14</p> <p>Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý Quý, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ</p>	<p>Khoản 9 điều 14</p> <p>Trước khi mở tài khoản ký danh, Đại lý Ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Lược bỏ nội dung trùng lặp, trình bày ngắn gọn trách nhiệm của các tổ chức liên quan</p>

11/1/2023 8:44:11 AM

	quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản.	Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Ký danh phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp dụng cho Đại lý Ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh quy định tại khoản 9 Điều này nêu trên.	
20.	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ;</p> <p>b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;</p> <p>c. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số Chứng minh nhân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ;</p> <p>d. Số tài khoản; hoặc số tiểu</p>	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>a. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ;</p> <p>b. Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài);</p> <p>c. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.</p>	<p>Bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định tại</p> <p>Sổ Thông tư 98</p>

	<p>khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài);</p> <p>e. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.</p> <p>Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.</p>		
21.	<p>Khoản 1 Điều 17</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.</p>	<p>Khoản 1 Điều 17</p> <p>Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức hoặc ủy quyền cho một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ của Quỹ tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.</p>	<p>Trình bày lại chính xác theo hoạt động của quỹ</p>
22.	<p>Điểm d, e khoản 3 Điều 17</p> <p>d. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch.</p> <p>e. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định và có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p>	<p>Điểm d, e khoản 3 Điều 17</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định.</p>	<p>Chuẩn hóa nội dung theo Thông tư 98 và hoạt động thực tế của quỹ.</p>
23.	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ</p>	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ</p>	<p>Bổ sung mức giá dịch vụ tối đa theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Thông tư 98</p>

	<p>vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa như do pháp luật quy định.</p> <p>sau: Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.</p>	<p>chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa như do pháp luật quy định.</p>	
24.	<p>Khoản 6 Điều 19</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>Khoản 6 Điều 19</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>Điều chỉnh căn cứ và thời gian công bố mức phí áp dụng theo quy định tại Điều 30 Thông tư 98.</p>
25.	<p>Khoản 5 điều 21</p> <p>Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Điều lệ Quỹ này.</p>	<p>Khoản 5 điều 21</p> <p>Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.</p>	<p>Làm rõ thêm phần dẫn chiếu về cách thức tổ chức họp</p>
26.	<p>Điểm c khoản 1 Điều 22</p> <p>Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Không có</p>	<p>Bổ sung trường hợp được Điều lệ quy định</p>
27.	<p>Khoản 4 Điều 22</p> <p>Đại hội Nhà Đầu tư bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.</p>		<p>Bổ sung để làm rõ cách thức tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư bất thường.</p>

31.	<p>Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Nhà Đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty Quản lý Quỹ. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi tới trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p> <p>2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại hay Giá dịch Chuyển đổi.</p>	<p>Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Nhà Đầu tư phản đối quyết định về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư thành chứng chỉ quỹ của bất kỳ quỹ mở nào do Công ty Quản lý Quỹ quản lý mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi cho Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư ra quyết định.</p> <p>2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá Mua lại hay Giá Chuyển đổi.</p>	<p>Bỏ yêu cầu chuyển đổi sáng quỹ "cùng loại hình", chuẩn hóa cách gọi tên các loại giá dịch</p>
-----	---	---	--

32.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điều chỉnh theo Thông tư 98
33.	Điểm c khoản 2 Điều 27 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.	Không có	Bổ sung trường hợp theo Điều lệ quỹ
34.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 10 Điều lệ Quỹ này; phê duyệt giao dịch theo quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều lệ Quỹ này.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và các nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ; phê duyệt giao dịch mua tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; phê duyệt giao dịch mua tài sản hoặc bán tài sản giữa Quỹ và các quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý hoặc với chính Công ty Quản lý Quỹ, công ty liên kết hay nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	Điều chỉnh theo hoạt động thực tế của quỹ
35.	Khoản 5 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;	Khoản 4 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này. Ban Đại diện Quỹ thông qua Công ty Quản lý Quỹ, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đưa ra quyết định về các vấn đề quy định tại Khoản này, sẽ gửi biên bản cuộc họp và các nghị quyết tới UBCKNN, Ngân hàng Giám sát và các Nhà Đầu tư.	Điều chỉnh để thực hiện căn cứ vào quy định pháp luật từng thời kỳ
36.	Điều 32. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm của các thành viên Ban Đại diện Quỹ 1. Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị miễn nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một	Điều 32. Việc bãi nhiệm và từ chức của các thành viên Ban Đại diện Quỹ 1. Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc	Đặt lại tiêu đề để bổ sung việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trong điều khoản

	trong các trường hợp sau đây: [...]	một trong các trường hợp sau đây: [...]	
37.	Khoản 2 điều 32 Thành viên của Ban Đại diện Quý bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quý trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Không có	Bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp
38.	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Làm rõ loại giấy phép trong trường hợp này
39.	Khoản 1 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có liên quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các Ngân hàng này và ngược lại.	Khoản 1 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan của Ngân hàng Giám sát; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, và ngược lại.	Làm rõ thêm các hạn chế của Công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát
40.	Bỏ khoản 2 điều 37	Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của mình để đầu tư vào Quỹ.	Loại bỏ do không đề cập tại Điều 11 Thông tư 99
41.	Khoản 3 điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần trong một Công ty Quản lý	Khoản 4 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần	Bổ sung các ngoại lệ theo Thông tư 98

	<p>Quý khác trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Mua để thực hiện hợp nhất, sáp nhập;</p> <p>b) Mua để sở hữu hoặc cùng với người có liên quan (nếu có) sở hữu không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch..</p>	<p>trong một Công ty Quản lý Quỹ khác hoặc một công ty chứng khoán khác.</p>	
42.	<p>Khoản 6 điều 37</p> <p>Không được sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty</p> <p>Quản lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ</p>	<p>Khoản 7 điều 37</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ không sử dụng vốn của Quý để đầu tư vào tài sản hoặc chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ hoặc Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ có quyền lợi liên quan, trừ trường hợp có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ban Đại diện Quý.</p>	<p>Bổ sung các hạn chế theo Thông tư 98</p>
43.	<p>Khoản 10 điều 37</p> <p>Các hạn chế khác đối với hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quý này.</p>	<p>Không có</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ có hạn chế khác</p>
44.	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát</p> <p>Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán và Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.</p>	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát</p> <p>Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và không phải là Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý</p>	<p>Quy định ngắn gọn và tránh trùng lặp với các hạn chế của công ty quản lý quỹ tại Điều 37 Điều lệ</p>

10/11/2018

		Quý, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quý.	
45.	Điểm k khoản 1 điều 39 Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư của Quý khi Công ty Quản lý Quý thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quý của Nhà Đầu tư, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu tư và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều lệ Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quý; và	Điểm k khoản 1 điều 39 Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư khi Công ty Quản lý Quý thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quý, khi Quý phân phối thu nhập, và khi Quý bị thanh lý, các tài sản còn lại phải được phân chia cho các Nhà Đầu tư, và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều lệ Quý và theo các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với Điều lệ Quý; và	Chuẩn hóa ngôn ngữ theo quy định tại Thông tư 98
46.	Điểm a khoản 2 điều 39 Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều lệ Quý này và theo các quy định có liên quan.	Điểm a khoản 2 điều 39 Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều lệ Quý này và theo các quy định có liên quan. Ngân hàng Giám sát không được phép nhận bất cứ lợi ích nào cho chính ngân hàng hoặc cho bất kỳ bên thứ ba nào.	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
47.	Khoản 5 Điều 40 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quý không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế của Quý trong thời gian quy định, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát thông báo cho Công ty Quản lý Quý. Trong trường hợp này, Ngân hàng Giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quý mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quý vi phạm các quy	Khoản 5 Điều 40 Trường hợp Công ty Quản lý Quý phải bồi thường thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quý thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quý, Nhà Đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quý. Ngân hàng Giám sát liên đới cùng với Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quý trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quý, xác định giá trị tài sản ròng của Quý và các hoạt động giám sát khác đối với Quý theo các quy định của pháp luật. Mức độ	Trình bày lại, chỉ đề cập nghĩa vụ của ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật, các vấn đề khác thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

	định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.	bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.	
48.	Bỏ khoản 6 đến khoản 12 điều 40	<p>Khoản 6 đến khoản 12 điều 40</p> <p>6. Ngân hàng, Giám sát có quyền kiểm tra hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ, rà soát và thẩm định năng lực của hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, duy trì sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư đối với Chứng chỉ Quỹ và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Công ty Quản lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào nếu cho là thích hợp và Ngân hàng Giám sát, khi nhận được chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ đến ngân hàng hoặc tổ chức theo chỉ định của Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và không chịu trách nhiệm khi các ngân hàng hay tổ chức đó bị giải thể, mất khả năng thanh toán hay phá sản.</p> <p>8. Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân hàng Giám sát thì Ngân hàng Giám sát có quyền xác</p>	Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quý. Nếu Quý gửi tiền mặt tại các ngân hàng hay tổ chức khác, Ngân hàng Giám sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công ty Quản lý Quý yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quý gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân hàng Giám sát. Ngân hàng Giám sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó.

9. Các dịch vụ của ngân hàng giám sát và lưu ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết, ngoài phạm vi dịch vụ quy định trong điều 40.1 của Điều lệ Quý và quy định của pháp luật hiện hành, sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, ngân hàng giám sát và lưu ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó.

10. Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quý mà

chỉ có nghĩa vụ kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ đã tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quý hay chưa. Để tránh hiểu lầm, Ngân hàng Giám sát cũng không chịu trách nhiệm khi Công ty Quản lý Quỹ tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quý khi căn cứ vào các quy định hoặc chấp thuận nội bộ của Quý (như Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch hoặc các nghị quyết chấp thuận của Đại hội Nhà Đầu tư hay Ban Đại diện Quý) trong những trường hợp dưới đây:

Ngân hàng Giám sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập hoặc xác nhận giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quý sử dụng ít nhất hai nguồn cung cấp giá độc lập;

Ngân hàng Giám sát sử dụng dịch vụ định giá tự động hoặc dịch vụ do nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quý hoặc Công ty Quản lý Quỹ; và

Ngân hàng Giám sát chỉ căn cứ trên kết quả định giá hoặc thông tin định giá đối với tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quý do những chủ thể sau đây cung cấp: (i) Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban Đại diện của Quý, hoặc (ii) nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quý hoặc Công ty Quản lý Quỹ.

11. Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả hoặc liên quan tới những sai sót, không chính xác hay chậm trễ phát sinh theo Khoản 9 Điều 40 nêu trên.

		<p>12. Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ đồng ý bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Giám sát đối với những thiệt hại thực tế và trực tiếp liên quan đến bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại khác mà Ngân hàng Giám sát phải gánh chịu do thực hiện khoản 9 Điều 40 nêu trên, trừ những thiệt hại do chính Ngân hàng Giám sát hoặc nhân viên, lãnh đạo của Ngân hàng Giám sát gian lận, lừa dối, sơ suất hay cấu thả.</p>	
49.	<p>Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ</p> <p>1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Ngân hàng Giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;</p> <p>b. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát;</p> <p>c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. Thẻ thức thay đổi Ngân hàng Giám sát:</p> <p>a. Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định</p>	<p>Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ</p> <p>1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Ngân hàng Giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;</p> <p>b. Chấm dứt Hợp đồng Giám sát;</p> <p>c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. Thẻ thức thay đổi Ngân hàng Giám sát:</p> <p>a. Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định</p>	<p>Làm rõ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ của ngân hàng giám sát và trình bày lại ngắn gọn trách nhiệm của công ty quản lý quỹ và các ngân hàng trong trường hợp đó</p>

	<p>tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này. Trường hợp thay đổi ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký, Quỹ thông qua công ty quản lý quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;</p> <p>Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký có xác nhận của công ty quản lý quỹ và Ban đại diện quỹ;</p>	<p>tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này;</p> <p>b. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo UBCKNN về việc lựa chọn Ngân hàng Giám sát thay thế dự kiến theo các thể thức liên quan quy định bởi pháp luật;</p> <p>c. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có phê chuẩn của UBCKNN về việc thay thế đó, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu tư về việc thay thế Ngân hàng Giám sát; và</p> <p>d. Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng Giám sát thay thế phải lập biên bản bàn giao có sự chứng kiến của Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ. Biên bản bàn giao đó phải được báo cáo lên UBCKNN.</p>	
50.	<p>Khoản 5, 6 điều 54</p> <p>5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội</p>	Không có	<p>Trình bày rõ thêm trách nhiệm của công ty quản lý quỹ về việc báo cáo Ủy ban chứng khoán khi giá trị tài sản ròng bị xác định sai</p>

	<p>dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.</p> <p>6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục.</p>		
51.	<p>Khoản 1 Điều 55</p> <p>Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>Khoản 1 Điều 55</p> <p>Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>Bổ sung căn cứ xác định giá trị tài sản ròng: quy định pháp luật từng thời kỳ</p>
52.	<p>Khoản 4 điều 55</p> <p>Khi tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và/hoặc Giá trị Tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (nếu phù hợp), Công ty Quản lý Quỹ có quyền và sẽ tiếp tục có quyền sử dụng và dựa vào, không cần thẩm tra hoặc xác minh, bất kỳ sự định</p>	<p>Không có</p>	<p>Làm rõ cách thức lấy thông tin nguồn khi thực hiện định giá giá trị tài sản ròng của quỹ</p>

	giá, đánh giá, thông tin tài chính và thông tin khác, dữ liệu hoặc thông báo được cung cấp, cung ứng hoặc thu thập bởi các bên cung cấp thông tin định giá độc lập, các bên định giá, khảo sát, đấu giá hoặc các chuyên gia khác và các bên cung cấp dịch vụ thông tin bao gồm, dữ liệu thống kê, chỉ số, và tỷ giá hối đoái (cả giao ngay và kỳ hạn và tiền điện tử) và bất kỳ thông tin tài chính nào khác.		
53.	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố.	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố hay những sai sót, vi phạm của bên thứ ba.	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và thỏa thuận với các bên thứ ba, nếu có
54.	Điểm h khoản 1 điều 59 Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật	Không có	Bổ sung cho trường hợp có phát sinh chi phí chưa được liệt kê

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và phê duyệt.

Đại diện Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

